

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ công tác y tế dự phòng - dân số  
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật  
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số  
87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Xét Tờ trình số 444/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Bắc Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến  
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hỗ  
trợ công tác y tế dự phòng - dân số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ công tác y tế dự phòng - dân số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các đối tượng được hỗ trợ kinh phí khi tham gia công tác y tế dự phòng, dân số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, gồm:

Công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, cơ sở y tế công lập thực hiện tư vấn tập trung, nói chuyện chuyên đề về công tác y tế dự phòng; thực hiện sàng lọc yếu tố nguy cơ; khám, thực hiện dịch vụ cận lâm sàng khi khám sàng lọc tại cộng đồng; lập danh sách quản lý, tư vấn dự phòng, theo dõi điều trị người mắc bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần tại trạm y tế; cho đối tượng uống hoặc tiêm vắc xin thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng;

Cá nhân phục vụ công tác khám sàng lọc tại cộng đồng; thực hiện phun, tẩm hóa chất diệt côn trùng.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động y tế dự phòng - dân số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 2. Nội dung và mức chi hỗ trợ**

1. Chi hỗ trợ người thực hiện tư vấn tập trung, nói chuyện chuyên đề về công tác y tế dự phòng, dân số: 600.000 đồng/người/buổi.

2. Chi hỗ trợ công tác sàng lọc, lập danh sách, tư vấn dự phòng, theo dõi điều trị các bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần.

a) Chi hỗ trợ nhân viên y tế thực hiện sàng lọc yếu tố nguy cơ bằng bảng kiểm/phiếu sàng lọc (bao gồm cả phát phiếu, thu phiếu, tổng hợp, phân loại người có nguy cơ): 3.000 đồng/phiếu (tổng chi phí không quá 150.000 đồng/người/ngày);

b) Chi hỗ trợ nhân viên y tế trực tiếp khám, thực hiện dịch vụ cận lâm sàng khi khám sàng lọc tại cộng đồng ngoài chế độ công tác phí hiện hành: 150.000 đồng/người/ngày;

c) Chi hỗ trợ đối tượng khác phục vụ công tác khám sàng lọc tại cộng đồng: 100.000 đồng/người/ngày;

d) Chi hỗ trợ nhân viên y tế thực hiện lập danh sách quản lý, tư vấn dự phòng, theo dõi điều trị người mắc bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần tại trạm y tế: 200.000 đồng/người/tháng (tối đa không quá 02 người/01 Trạm Y tế).

3. Chi hỗ trợ người thực hiện phun, tẩm hóa chất diệt côn trùng phòng, chống bệnh truyền nhiễm: Theo hợp đồng thực tế (tối đa không quá 500.000 đồng/người/ngày).

4. Chi hỗ trợ nhân viên y tế cho đối tượng uống hoặc tiêm vắc xin thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng: 3.000 đồng/01 mũi tiêm (hoặc liều uống).

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2030 và bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác y tế dự phòng - dân số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.!*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Y tế;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh (01 bản giấy, 01 bản điện tử);
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Việt Oanh**